

Bình Định: hoạt động KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

TS Lê Công Nhường

Giám đốc Sở KH&CN Bình Định

Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) ở Bình Định thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu với thực tiễn sản xuất. Nhờ đó đã có những đóng góp thiết thực trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trong giai đoạn 2011-2015, tỉnh Bình Định đã triển khai thực hiện thành công hơn 90 đề tài/dự án các cấp (13 nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước, 76 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 3 dự án do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ), với tổng kinh phí hơn 81 tỷ đồng. Các kết quả nghiên cứu, ứng dụng phần lớn được triển khai, nhân rộng trong sản xuất và đời sống, giúp tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, đóng góp quan trọng vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Dưới đây là một số kết quả nổi bật trong hoạt động KH&CN của tỉnh thời gian qua.

Trong nông nghiệp và phát triển nông thôn

Lĩnh vực trồng trọt: các nghiên cứu được triển khai trong lĩnh vực trồng trọt thời gian gần đây chú trọng đến việc tuyển chọn các giống lúa trung và ngắn ngày có thời gian sinh trưởng phù hợp với việc chuyển đổi từ 2 vụ sang 3

lúa/năm, hoặc 2 vụ lúa kết hợp 1 vụ màu. Bước đầu đã tuyển chọn được 2 giống lúa ngắn ngày OM6976 và OM3995 thích hợp với điều kiện sản xuất 3 vụ/năm, năng suất đạt 51,5-65 tạ/ha, lợi nhuận 8,97-13,63 triệu đồng/ha, cao hơn đối chứng bình quân 2,2-3,3 triệu đồng/ha. Từ thành công này, một số đề tài tiếp tục được phê duyệt nhằm tuyển chọn các giống thuần có năng suất cao, chất lượng khá, phục vụ cho các vùng khó khăn (thiếu nước tưới, đất chua phèn, nhiễm mặn) ở địa phương, như giống lúa thuần ĐV108 và các giống lúa chịu hạn, mặn QNT1, SH2, 24SS. Với yêu cầu tất cả các tiến bộ kỹ thuật về giống, canh tác phải được tập huấn, chuyển giao cho các hộ nông dân, nên nhiều giống mới (giống lúa thuần ĐB6, ĐB5 và các giống lúa lai Nhị ưu 69, Nghi Hương 2308...) đã được đưa nhanh vào sản xuất, góp phần đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi ở các vùng sinh thái của tỉnh theo hướng sản xuất hàng hoá.

Điểm nổi bật trong việc triển

khai các nhiệm vụ KH&CN thuộc lĩnh vực trồng trọt thời gian qua là nhiều tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng vào sản xuất. Đã chọn tạo được nhiều giống cây trồng mới (lúa, các giống cây màu như ngô lai, sắn, mía, lạc cao sản, cây công nghiệp...) cho từng vụ, phù hợp với các tiểu vùng sinh thái trong tỉnh. Từ kết quả khảo nghiệm 226 giống lúa thuần, 22 tổ hợp giống lúa lai, ngành nông nghiệp của tỉnh đã chọn được 47 giống lúa thuần (SH2, ĐB1, OM6976, OM6162, OM5953...) và 8 giống lúa lai (Nhị ưu 838, Bio 404, Đắc ưu 11...), bổ sung vào cơ cấu giống lúa của tỉnh, góp phần chuyển đổi cơ cấu mùa vụ và thay thế một số giống lúa đã thoái hóa, mang mầm bệnh (U ái 32, KD18, IR13-2...), đưa năng suất lúa bình quân của tỉnh tăng đều hàng năm (năm 2010 đạt 56 tạ/ha; năm 2011 đạt 57,8 tạ/ha; năm 2012 đạt 58,6 tạ/ha; năm 2013 đạt 59,2 tạ/ha...). Theo số liệu thống kê, trong giai đoạn 2011-2015, tỉnh đã tự cung ứng hơn 8,54 tấn giống lúa siêu nguyên chủng, 772 tấn lúa giống



nguyên chủng, đem lại sản lượng 31.710 tấn, giúp nâng cao năng suất lúa và tăng thu nhập cho người dân, từng bước chủ động về nguồn giống trong sản xuất tại địa phương.

Lĩnh vực chăn nuôi: ngành KH&CN Bình Định đã triển khai mạnh mẽ công tác nghiên cứu, thử nghiệm, giúp chọn tạo được nhiều giống gia cầm, gia súc có sức kháng bệnh tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện đặc thù ở địa phương, cụ thể như: giống vịt CV-2000, gà Sao (Hungary) hướng thịt, gà Ai Cập hướng trứng... Đặc biệt, phải kể đến các nhiệm vụ nghiên cứu trong chăn nuôi bò (Nghiên cứu khả năng sinh trưởng, phát triển và sản xuất thịt của bê lai F1 giữa bò chuyên thịt Crimousine và bò cái lai nền Zebu; Nghiên cứu khả năng sinh trưởng và sản xuất thịt của bò lai F1 giữa bò đực Drought Master, Red Angus với bò cái nền

lai Bradman...). Đây chính là cơ sở khoa học quan trọng cho việc thực hiện đề án phát triển bò thịt chất lượng cao của tỉnh thời gian tới.

Trong nuôi trồng thủy sản, thành công của đề tài “Nuôi tôm sú thâm canh trên vùng cát ven bờ biển” được coi là một điểm sáng, với kết quả nghiên cứu được chuyển giao hiệu quả cho các hộ nông dân, góp phần đưa nghề này trở thành nghề xuất khẩu có thể mạnh ở địa phương. Hay các kết quả nghiên cứu về kỹ thuật sản xuất giống, kỹ thuật ương và nuôi thương phẩm một số giống thủy sản mới (cá rô phi vằn đơn tính dòng GIFT, cá Lăng nha Hemibagrus wyckoides, cá trê lai, hàu Thái Bình Dương và hàu ruộng...) được Trung tâm Giống thủy sản chuyển giao thành công, giúp mở ra nghề nuôi mới ở địa phương, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế. Đề tài “Nghiên cứu cơ sở khoa học

nhằm xây dựng các giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững tại đầm Thị Nại, tỉnh Bình Định” đã xây dựng thành công 3 mô hình (nuôi tôm thẻ chân trắng kết hợp với cá rô phi đơn tính ở vùng cao triều; nuôi tôm sú kết hợp cua xanh và cá măng ở vùng hạ triều; nuôi tôm sú kết hợp cua xanh và cá măng ở vùng có cây ngập mặn) và đưa ra quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện từng vùng, giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vùng đầm phá, mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

Trong lĩnh vực y, dược

Để giải quyết đầu ra cho sản phẩm hàu ở địa phương, tỉnh đã phê duyệt cho Công ty cổ phần dược - trang thiết bị y tế Bình Định nghiên cứu và sản xuất viên nang thực phẩm chức năng từ hàu. Hiện nay, sản phẩm này đã được thương mại hóa trên thị trường với số lượng 1,5 triệu viên/năm, lợi nhuận thu được từ 450 đến 500 triệu đồng. Không chỉ mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế, các thực phẩm chức năng từ hàu của đề tài còn phục vụ hiệu quả cho công tác chăm sóc, nâng cao sức khỏe cộng đồng ở địa phương. Công ty cổ phần dược - trang thiết bị y tế Bình Định cũng đã thực hiện đề tài nghiên cứu, sản xuất viên nang thực phẩm chức năng từ bột sụn cá mập, với nhiều chủng loại khác nhau (viên nang cứng 750 mg, viên nang mềm 500 mg và 750 mg). Thành công của đề tài đã góp phần đáng kể vào việc cải thiện sức khỏe cho người dân, đặc biệt là các bệnh nhân xương khớp, đồng thời hạn chế việc xuất khẩu nguyên liệu thô với giá rẻ, giảm chi phí nhập khẩu thuốc

cùng loại, giúp tạo công ăn việc làm cho người lao động và tăng nguồn thu ngân sách cho tỉnh. Ngoài ra, còn có nhiều kết quả nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong y học được áp dụng thành công trong công tác khám, điều trị, phòng chống dịch bệnh, đem lại hiệu quả rõ rệt như: ứng dụng phác đồ KRHZE0 điều trị bệnh nhân lao phổi mạn tính; ứng dụng phương pháp thuyên tắc mạch trong điều trị u xơ tử cung; ứng dụng kỹ thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản đoạn lưng...

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Trong lĩnh vực này, các nghiên cứu về thực trạng và hiệu quả công tác vận động đồng bào các tôn giáo trên địa bàn tỉnh, đánh giá thực trạng đội ngũ nữ lãnh đạo của tỉnh... là cơ sở để ngành KH&CN đề xuất, tham mưu cho tỉnh và các ngành hữu quan thực hiện có hiệu quả công tác vận động đồng bào tôn giáo, hay nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ nữ lãnh đạo trong bộ máy hành chính. Thông qua các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, tỉnh cũng đã đưa ra nhiều giải pháp khoa học phù hợp để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc; một số loại hình văn hóa tiêu biểu (nghệ thuật hát Bội, hát Bài chòi, lễ hội Tây Sơn, lễ hội Chợ Gò, lễ hội đô thị nước mặn, lễ hội cầu ngư, võ cổ truyền Bình Định) đã được lập hồ sơ khoa học, đề nghị công nhận di sản văn hóa cấp quốc gia. Cùng với việc đi sâu nghiên cứu về thập bát ban binh khí, một số bài quyền võ cổ

truyền, ngành KH&CN đã hỗ trợ đắc lực các ngành trong việc đề xuất giải pháp phục hồi, bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa, giúp nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng.

Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

Các nghiên cứu trong lĩnh vực này thường tập trung vào việc hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới như: sản xuất gạch chịu lửa Sa mốt bằng nguyên liệu đất sét chịu lửa sẵn có ở địa phương; sản xuất thử nghiệm muối tinh khiết phục vụ cho sản xuất công nghiệp và dược phẩm... Nhờ đó, các sản phẩm được tạo ra đều có tính cạnh tranh cao trên thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong tỉnh, trong nước, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

Được sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và tỉnh, các doanh nghiệp đã có những chuyển biến tích cực trong hoạt động đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm. Kết quả là, phần lớn các doanh nghiệp có hàng hoá xuất khẩu đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, ISO 14000, HACCP, SA 8000..., điển hình là các mặt hàng: thuốc chữa bệnh, hải sản đông lạnh, hàng may mặc, giày dép, sản phẩm gỗ tinh chế... Trong giai đoạn 2011-2015, các doanh nghiệp đã mạnh dạn hơn trong việc đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ. Điển hình như: Công ty cổ phần dược - trang thiết bị y tế Bình Định đã đầu tư hàng

chục tỷ đồng cho hoạt động đổi mới dây chuyền sản xuất, cũng như trang thiết bị phục vụ nghiên cứu sản phẩm mới; Công ty cổ phần phân bón và dịch vụ tổng hợp Bình Định đã đầu tư hàng tỷ đồng để phát triển các sản phẩm gạo an toàn chất lượng cao Vạn Phước, gạch ngói xây dựng, than hoạt tính cho xuất khẩu... Việc các doanh nghiệp của tỉnh tham dự các kỳ Techmart, được tặng cúp Vàng và Bằng khen của Bộ KH&CN, của UBND tỉnh, hay một số doanh nghiệp có sản phẩm được bình chọn danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liền là những minh chứng cụ thể, khẳng định hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp, đồng thời góp phần tạo dựng uy tín, vị thế của doanh nghiệp nói riêng, địa phương nói chung trên thị trường.

Có thể nói, hoạt động KH&CN của tỉnh Bình Định trong thời gian qua đã có nhiều đổi mới; các đề tài/dự án KH&CN được triển khai đã mang lại hiệu quả thiết thực, giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần không nhỏ vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đạt được những thành quả đó, ngoài sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành, còn có sự hỗ trợ đắc lực của các tổ chức kinh tế trong vai trò cầu nối để đưa KH&CN vào thực tiễn sản xuất và đời sống ✍